

Bản án số: **126/2022/HS-ST**  
Ngày 20-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XL**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đinh Văn Tiến**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Phạm Quang Nghĩa**.  
2. Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Thoa**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đỗ Văn Thiêm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện XL.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XL tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

**Trần Văn B**, sinh năm: 1994 tại Nghệ An.

Nơi ĐKKHKT: xóm LT, xã TL, huyện TC, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1959; Vợ, con: Sống chung như vợ chồng với chị Lê Thị Th có 01 người con tên Lê Văn A, sinh năm 2013

Tiền án: Ngày 29/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 91/2017/HSST. Đến ngày 02/4/2018, chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa chấp hành xong phần trách nhiệm bồi thường dân sự cho bị hại.

Nhân thân: Ngày 03/7/2015, bị Công an huyện TC, tỉnh Nghệ An xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản theo” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 77/QĐ-XPVPHC, ngày 09/7/2015; Ngày 15/11/2016, bị Tòa án nhân dân quận TĐ, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” tại Bản án 491/2016/HSST. Đến ngày 17/02/2017.

Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2022 đến nay.

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

**\* Bị hại:** Chị **Nguyễn Thị Bích L**, Sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp SC, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Trần Văn S**, Sinh năm: 1979 (vắng mặt)  
Nơi cư trú: ấp B, xã XP, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.
2. Anh **Hồ Khánh H**, Sinh năm: 1985 (vắng mặt)  
Nơi cư trú: ấp SC, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 14/5/2022, Trần Văn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 60B6-...., màu xanh bạc đi từ ấp BH, xã XP, huyện XL, tỉnh Đồng Nai đi trên các tuyến đường khu vực xã SC để tìm cơ hội chiếm đoạt tài sản của người dân. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị Bích L, thuộc ấp SC, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai thì B thấy nhà chị L không có tường rào, không có ai trông coi nên B dựng xe ngoài đường rồi đi vòng qua bên hông ra phía sau nhà. Khi đi đến khu vực bàn đá phía sau nhà, B nhìn thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh của chị L để trên bàn đá nên B đã lén lút chiếm đoạt điện thoại di động trên và điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Sau đó, B đem điện thoại đến cửa hàng điện thoại di động Khánh Vy do anh Hồ Khánh H làm chủ, bán được số tiền 750.000 đồng. Anh H không biết nguồn gốc điện thoại do B đem bán là tài sản do Bình phạm tội mà có nên đồng ý mua và đã bán lại cho khách hàng không rõ nhân thân lai lịch.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 18/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện XL, kết luận: Giá trị hiện tại của 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A12, màu xanh, đã qua sử dụng là 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

**Vật chứng vụ án:**

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, biển số 60B6-732.39 thu giữ của Trần Văn B. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô biển số 60B6-732.39 là tài sản của ông Trần Văn S, là anh ruột của B. Việc B sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội thì ông S không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện XL đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho ông Trần Văn S.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A12, màu xanh là tài sản của chị Nguyễn Thị Bích L, không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Bích L đã nhận 2.400.000 đồng tiền bồi thường, không yêu cầu gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 119/CT-VKSXL ngày 24 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện XL truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h

Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 18 tháng đến 20 tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với bản cáo trạng, Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XL.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện XL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện XL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/5/2022, tại nhà chị Nguyễn Thị Bích L, thuộc ấp SC, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, Trần Văn B đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A12, màu xanh là tài sản của chị Nguyễn Thị Bích L. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt, xét xử về hành vi trộm cắp sản nhưng không lo tu chí làm ăn mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn B phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận 2.400.000 đồng tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xét.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, biển số 60B6-.... thuộc sở hữu của ông Trần Văn S, ông S không biết Trần Văn B sử dụng làm phương tiện phạm tội nên trả lại công Sinh là phù hợp.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XL tại phiên tòa phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

[9] Về án phí: bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo Trần Văn B **01** (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2022

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Bích L, ông Trần Văn S, ông Hồ Khánh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện XL;
- Công an huyện XL;
- CCTHADS huyện XL;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Văn Tiến**